TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2024/HS-ST
Ngày 26/11/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hiển và ông Đoàn Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình H**; Sinh ngày: 15/9/1996 tại tỉnh Thái Bình; Nơi thường trú: thôn 2, xã Dliê Yang, huyện E, tỉnh Đ; Nơi ở: Số 75, tổ 31, phường Đông Khê, quận Ngô Qu, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ học vấn: 07/12. Con ông: Nguyễn Đình Ph, sinh năm 1973, con bà: Phạm Thị H, sinh năm 1975; Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 31 ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’Gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Đình H 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2020, chưa bồi thường trách nhiệm dân sự; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

* *Bị hại:* Ông Phạm Công S, sinh năm 1969, Nơi cư trú: Thôn Nghĩa T, xã Hồng Ph, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị Thanh Nh, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số 161, Lạch Tr, phường Lạch Tr, quận Ngô Qu, thành phố H; Nghề nghiệp: Kinh doanh.

- Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1991;

Địa chỉ: H5/417 Đà Nẵng, Đoạn Xá 3, phường Đông H, quận Hải An, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn Nghĩa T, xã Hồng Ph, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1975; ĐKHK: thôn 8, xã Ea Kpam, huyện Cư M’gar, tỉnh Đ; Chỗ ở: số 75, tổ 31, phường Đông Kh, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Ph; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

* *Người làm chứng:* Chị Trần Thị L, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn Thiện L, xã Duy Nh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

(Anh Đ, chị H có mặt; Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt; Chị L, ông S, chị Nh vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/5/2024, Nguyễn Đình H từ nhà ra đường quốc lộ bắt xe ô tô khách đi về nhà ông nội là ông Nguyễn Đình Ph, ở thôn Nghĩa T, xã Hồng Ph, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Khi đi bộ qua nhà ông Phạm Công S, ở cùng thôn với ông Ph, H phát hiện thấy nhà ông S khóa cửa, không có người ở nhà nên nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản. Quan sát xung quanh thấy không có người qua lại, H trèo qua tường, đi vào khu vực sân nhà ông S, thấy cửa chính cài then bên trong, cửa có ô vuông bằng kính nên H đi vào khu vực gian bếp nhà ông S tìm lấy một chiếc búa, một con dao loại dao tông đều bằng kim loại, H dùng búa đập

vỡ cửa kính rồi dùng tay phải rút then cài cửa bên trong ra, mở cửa và đi vào trong nhà. Khi đi đến khu vực tủ gỗ kê tại phòng khách, H dùng tay ấn mạnh cánh cửa bên trái để tạo khe hở rồi dùng con dao cạy, bẩy khoảng 10 lần làm vỡ cánh cửa và dùng tay bẻ cho cánh cửa tủ rơi hẳn ra ngoài. H thấy 01 điện thoại di động loại Iphone 6s màu hồng, đã bị hỏng màn hình, H lấy cất vào túi áo đang mặc. Sau đó, H tìm thấy 02 chiếc chìa khóa loại khóa két sắt nên H đi tìm và phát hiện két sắt để trong nhà kho. H dùng chìa khóa mở thử két sắt thì mở được, thấy bên trong két sắt có 01 cọc tiền gồm các tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng và một túi nilon màu trắng bên trong có các hộp nhựa màu đỏ, đựng kim loại màu vàng. H lấy cọc tiền cất vào túi áo bên trái còn túi bóng đựng hộp vàng H cất vào túi áo bên phải đang mặc rồi đi ra cổng, trèo tường ra ngoài. H đi bộ ra hướng bến đò Nam Thanh, gặp và đi nhờ một người qua đường chở ra bến đò, H trả cho người này 25.000 đồng. Khi đến khu vực tỉnh Nam Định, H đi bộ ra đường chính và bắt xe ô tô khách đi lên thành phố Hà Nội. H đi vào một cửa hàng mua bán vàng (không nhớ tên, địa chỉ cửa hàng) bán 02 chiếc nhẫn vàng được 14.400.000 đồng. Sau đó, H bắt xe khách từ thành phố Hà Nội về thành phố Hải Phòng và lấy 20.000.000 đồng trộm cắp được để chuộc lại xe mô tô (xe của bà Phạm Thị H, là mẹ đẻ của H) H đem cầm cố trước đó và đi xe về nhà. Tại nhà, H mang số tài sản trộm cắp ra đếm, được 8.000.000 đồng, 03 chiếc nhẫn hình tròn trơn, 01 sợi dây chuyền và 01 đôi hoa tai có đính hạt nhựa màu trong suốt, tất cả đều là kim loại màu vàng. Khoảng 11 giờ ngày 14/5/2024, H đem sợi dây chuyền đến cửa hàng vàng bạc Vinh Nhàn, ở số 161 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Ph gặp chị Nguyễn Thị Thanh Nh, là chủ cửa hàng, đưa sợi dây chuyền để chị Nh kiểm tra. Sau khi kiểm tra, xác định sợi dây chuyền là vàng thật, loại vàng 9999, có trọng lượng 03 chỉ, chị Nh đồng ý mua với giá là 21.300.000 đồng. Sau đó, H nạp vào tài khoản ngân hàng VP Bank số 036138307 chủ tài khoản Nguyễn Đình H, số tiền 10.000.000 đồng, rồi chuyển khoản 5.000.000 đồng trả nợ cho anh Nguyễn Đình Đ; chuyển khoản 5.000.000 đồng trả nợ cho chị Nguyễn Thị Thanh L.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/5/2024, ông Phạm Công S phát hiện bị mất tài sản nên trình báo Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Ngày 17/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã triệu tập Nguyễn Đình H đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H đã tự nguyện giao nộp lại 03 chiếc nhẫn tròn trơn, 01 đôi hoa tai có đính hạt nhựa trong suốt đều bằng kim loại màu vàng, 8.300.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Iphone 6s màu hồng đã bị hư hỏng.

Công văn số 61/AJC/CV-KD ngày 10/7/2024 của Công ty cổ phần vàng bạc đá quý ASEAN: 03 (ba) nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng, hàm lượng vàng 99,7%, trọng lượng 03 chỉ, giá trị thành tiền ngày 13/5/2024 là 7.435.000 x 3= 22.305.000 đồng; 01 đôi hoa tai bằng kim loại màu vàng (đính đá là nhựa không có giá trị), hàm lượng vàng 98,00%, trọng lượng 01 chỉ, giá trị thành tiền ngày 13/5/2024 là 7.310.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐ ngày 14/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vũ Thư, kết luận: Giá trị của từng đồ vật, tài sản có đặc điểm nêu trên tại thời điểm hư hỏng, mất trộm ngày 13/5/2024 như sau: 01 cánh cửa tủ gỗ nằm, bằng gỗ Lát KT (40x60)cm, dày 0,5cm làm từ năm 2008, hư hỏng hoàn toàn, có giá trị là 700.000 đồng; 01 tấm kính trong suốt dán giấy bọc hoa văn, kích thước (60x20)cm, dày 0,5cm làm từ năm 2016, hư hỏng không còn sử dụng được, có giá trị là 22.800 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng, mua từ năm 2020 với giá 3.000.000 đồng, đã bị hư hỏng không sử dụng được, có giá trị là 100.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 9999, trọng lượng 03 chỉ, mua từ khoảng năm 2021, có giá trị là 22.380.000 đồng; 02 nhẫn tròn trơn vàng 9999, trọng lượng mỗi nhẫn 01 chỉ, mua từ khoảng năm 2021, có giá trị là 14.920.000 đồng (7.460.000 đồng/nhẫn/01 chỉ). Tổng giá trị của toàn bộ đồ vật, tài sản yêu cầu định giá tại thời điểm hư hỏng, mất trộm ngày 13/5/2024 là: 38.122.800 đồng (*Ba mươi tám triệu một trăm hai mươi hai nghìn tám trăm đồng*).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình H khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là: 05 nhẫn vàng trơn, loại vàng 9999, trọng lượng 05 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng trọng lượng 03 chỉ; 01 đôi hoa tai vàng, trọng lượng 01 chỉ; 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng, đã hư hỏng và 28.500.000 đồng của ông Phạm Công Sứ. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Đình H trộm cắp là 95.515.000 đồng như nội dung đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số 96/CT-VKSVT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đình H mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Đình H đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Phạm Công S tổng số tiền 55.000.000 đồng. Đến nay, phía bị hại ông Phạm Công Sứ đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm, do đó không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 03 nhẫn tròn trơn vàng 9999; 01 đôi hoa tai vàng 9999, đính nhựa trong suốt; số tiền 8.300.000 đồng do Nguyễn Đình H tự nguyện giao nộp; số tiền 5.000.000 đồng do chị Nguyễn Thị Thanh L tự nguyện giao nộp, sau khi Cơ quan điều tra trưng cầu giám định, định giá đã trả lại cho ông Phạm Công S.

Quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Nguyễn Đình H có làm hư hỏng một số tài sản của gia đình bị hại cụ thể gồm: 01 cánh cửa tủ gỗ nằm, bằng gỗ Lát KT (40x60)cm, dày 0,5cm làm từ năm 2008, hư hỏng hoàn toàn, có giá trị là 700.000 đồng; 01 tấm kính trong suốt dán giấy bọc hoa văn, kích thước (60x20)cm, dày 0,5cm làm từ năm 2016, hư hỏng không còn sử dụng được, có giá trị là 22.800 đồng. Quá trình điều tra, truy tố, bị hại ông Phạm Công S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với số tài sản bị hư hỏng trên, do đó không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao kim loại, chiều dài 43cm, bản rộng lưỡi dao 5,5cm; 01 chiếc búa kim loại, chiều dài 30cm, đầu búa kim loại dài

12cm, han gỉ, đã qua sử dụng do bị hại không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng. Hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng, đã bị hư hỏng màn hình, do bị hại không yêu cầu nhận lại. Trả lại bị cáo Nguyễn Đình H 01 điện thoại Oppo A77s màu đen, đã qua sử dụng, do không sử dụng vào mục đích phạm tội. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ như: Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của người bị hại; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lập; Công văn số 61/AJC/CV-KD ngày 10/7/2024 của Công ty cổ phần vàng bạc đá quý ASEAN; Bản kết luận định giá tài sản số 41/KLGĐ ngày 14/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vũ Thư, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, loại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 13/5/2024, Nguyễn Đình H đã có hành vi trộm cắp 05 nhẫn vàng trơn, loại vàng 9999, trọng lượng 05 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng trọng lượng 03 chỉ; 01 đôi hoa tai vàng, trọng lượng 01 chỉ; 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng, đã hư hỏng và 28.500.000 đồng của ông Phạm Công S. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Đình H trộm cắp là 95.515.000 đồng.

Vì vậy, bị cáo Nguyễn Đình H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

….

c. Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng;

…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000".

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo Nguyễn Đình H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý và giám sát lỏng lẻo của chủ sở hữu, đã lén lút chiếm đoạt tài sản.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đình H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo; tác động cùng gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Xét thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình trả cho bị hại ông Phạm Công Sứ tổng số tiền 55.000.000 đồng. Ông Phạm Công S đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với 03 nhẫn tròn trơn vàng 9999; 01 đôi hoa tai vàng 9999, đính nhựa trong suốt; số tiền 8.300.000 đồng do Nguyễn Đình H tự nguyện giao nộp; số tiền 5.000.000 đồng do chị Nguyễn Thị Thanh L tự nguyện giao nộp sau khi Cơ quan điều tra trưng cầu giám định, định giá đã trả lại cho ông Phạm Công S là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với các tài sản bị hư hỏng trong quá trình bị cáo Nguyễn Đình H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 cánh cửa tủ gỗ nằm, bằng gỗ Lát KT (40x60)cm, dày 0,5cm làm từ năm 2008, hư hỏng hoàn toàn, có giá trị là 700.000 đồng; 01 tấm kính trong suốt dán giấy bọc hoa văn, kích thước (60x20)cm, dày 0,5cm làm từ năm 2016, hư hỏng không còn sử dụng được, có giá trị là 22.800 đồng. Bị hại ông Phạm Công Sứ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với các thiệt hại

trên, cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao kim loại và 01 chiếc búa kim loại, đã qua sử dụng, do ông Phạm Công Sứ không đề nghị nhận lại; Hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6s, màu hồng đã hư hỏng, do ông Phạm Công Sứ không đề nghị nhận lại; Trả lại bị cáo 01 điện thoại Oppo A77s màu đen, đã qua sử dụng, do bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc hàng ngày, không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

[8] Vấn đề khác:

- Quá trình điều tra, Nguyễn Đình H, khai: Sau khi trộm cắp tài sản nhà ông Phạm Công S, H đến một quán game online trên địa bàn thành phố Hải Phòng (không nhớ tên, địa chỉ cụ thể) ngồi chơi game. Tại đây, Hạnh mua một tài khoản game online của một người đàn ông không quen biết đang ngồi chơi tại quán hết 10.000.000 đồng và ngồi chơi đến đầu giờ chiều cùng ngày. Quá trình điều tra không xác định được cụ thể người đàn ông đã bán tài khoản game online cho H, không xác định được hình thức chơi, không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình không xử lý đối với Hạnh về hành vi này.

- Đối với chị Nguyễn Thị Thanh Nh là người mua số vàng của Nguyễn Đình. Tuy nhiên, khi mua vàng chị Nh không biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình không xử lý đối với chị Nhàn.

- Đối với anh Nguyễn Đình Đ và chị Nguyễn Thị Thanh L là người mà Nguyễn Đình H đã trả 5.000.000 đồng/người. Tuy nhiên, khi nhận tiền anh Đ, chị Loan không biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình không xử lý đối với anh Đ, chị Loan.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; khoản 2, Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 292, Điều 293, Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao kim loại, chiều dài 43cm, bản rộng lưỡi dao 5,5cm; 01 chiếc búa kim loại, chiều dài 30cm, đầu búa kim loại dài 12cm, han gỉ.

- Hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6s, màu hồng, đã hư hỏng màn hình.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đình H 01 điện thoại Oppo A77s màu đen, đã qua sử dụng.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình*).

5.Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được
thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/11/2024); bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được bản án hoặc từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Cơ sở giam giữ bị cáo; Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình (gửi qua Công an huyện Vũ Thư);
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Cơ sở giam giữ bị cáo; Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình (gửi qua Công an huyện Vũ Thư);
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền